

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Màng.

Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

LVT, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1992, tại CL, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường V đã chết và bà Lường Thị K, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 10/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xét xử 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã đương nhiên xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Anh QVN, sinh 1994, địa chỉ: Bản N, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh QVB, sinh 1995, địa chỉ: Bản NL 1, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

LTN, sinh 1984, địa chỉ: Bản NL 1, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 24/7/2019 LVT, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1992, ở bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL đi bộ qua khu vực bản N xã CL, huyện ML thấy một nhà mở cửa, LVT vào gọi không ai trả lời, nhìn thấy trên nóc tủ đứng ở gian giữa nhà có hai chiếc điện thoại di động. LVT nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, LVT lấy hai chiếc điện thoại di động: Một chiếc nhãn hiệu Samsung màu đen và một chiếc nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, cất vào túi quần, sau đó đi về nhà. Đến sáng ngày 25/7/2019 LVT đi chơi gặp QVB, sinh 1995, ở: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL, QVB thấy LVT dùng điện thoại hỏi có bán không, LVT nhất trí bán, QVB đưa cho LVT 200.000, đồng LVT đưa cho QVB chiếc nhãn hiệu Samsung màu đen, LVT không nói cho QVB biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có.

Người bị hại QVN sau khi mất điện thoại, nhờ anh Quảng Văn Tiên định vị phát hiện QVB sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của anh, ba người đến nhà LVT, tại đây LVT trả lại sim cho anh QVN và bỏ chạy. QVB trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen cho anh QVN.

Người bị hại: Anh QVN, sinh 1994, địa chỉ: Bản N, xã CL, huyện ML, tỉnh SL có đơn trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng. Thu giữ do anh QVN giao nộp;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng. Thu giữ do chị LTN là chị gái của LVT giao nộp, do LVT đưa cho nhờ đem lên Công an giao nộp.

Ngày 21/8/2019 Hội đồng định giá xác định:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng có giá trị 400.000, đồng;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng có giá trị 2.100.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVT đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 686/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo LVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo LVT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo LVT từ 06 tháng đến 12 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh QVN: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc anh QVB yêu cầu bị cáo LVT bồi thường trả cho anh số tiền 200.000, đồng.

Đối với chị LTN là chị gái của LVT được LVT đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ nhờ đem lên công an giao nộp, có nói là tài sản trộm cắp mà có. Chị LTN đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, nên không vi phạm pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại anh QVN, người liên quan anh QVB đều đề nghị được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[2]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo LVT thừa nhận: 07 giờ, ngày 24/7/2019 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng có giá trị 400.000, đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng có giá trị 2.100.000, đồng của anh QVN.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; vật chứng của vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 2.500.000, đồng của bị cáo LVT đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân của LVT: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án một lần được xóa tích. Có biểu hiện hành vi trộm cắp vặt, có sử dụng ma túy. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

[5]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh QVN 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng; 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc anh QVB yêu cầu bị cáo LVT bồi thường trả cho anh số tiền 200.000, đồng.

Đối với chị LTN là chị gái của LVT được LVT đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ nhờ đem lên công an giao nộp, có nói là tài sản trộm cắp mà có. Chị LTN đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, nên không vi phạm pháp luật là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo LVT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo LVT 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2019.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh QVN 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7580 màu đen qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc LVT phải bồi thường trả cho anh QVB số tiền 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc LVT phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/11/2019.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

